

ĐỀ CHÍNH THỨC

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Xing Nhã trả thù nhà
(Trích *Xing Nhã*)

Giới thiệu: *Xing Nhã* là sử thi nổi tiếng của dân tộc Ê-đê (Tây Nguyên). Tác phẩm kể về các cuộc chiến đấu của Xing Nhã để báo thù cho cha, cứu mẹ khỏi cảnh đọa đày, đưa buôn làng trở lại cảnh yên vui ngày trước. Đoạn trích dưới đây kể về cuộc chiến đấu cuối cùng của Xing Nhã với anh em Gia – rơ Bú.

...**Bang Ra và Xing Yuê**⁽¹⁾ – Ta hãy lấy bảy ché rượu ngon, bảy con trâu đực trắng, cúng cho Trời, cho Đất phù hộ con trai ta khoẻ mạnh. Ta hãy lấy con gà cúng thần Nước, ta lấy con lợn cúng Y Rít phù hộ con trai ta khôn lớn, đừng đi chết bỏ xương nơi đất khác.

... Hai bên đánh nhau. Năm em trai của Gia-rơ Bú đã bỏ đầu tại gốc cây đa, bỏ thân tại núi lạ. Gia-rơ Bú bút rút, ngồi không yên, nằm không được, tay trái lấy chiếc khiên, tay phải nắm cán đao, Gia-rơ Bú đi vào rẫy của Hơ-bia Bơ-lao⁽²⁾.

Xing Nhã – (Gặp Gia-rơ Bú) Ở Gia-rơ Bú, ai chạy trước?

Gia-rơ Bú - Hồi con chim linh mọc chưa đủ lông cánh⁽³⁾, hãy múa thử đi!

Xing Nhã quay khiên múa. Đất bụi bay mù mịt như mây trời tháng Bảy. Xing Nhã nhảy qua trái núi, lượn qua con suối, phăng qua đầu đèo, nhanh hơn bầy chim diều chim ó. Gia-rơ Bú nhìn theo, tối mày tối mặt, không đoán được đường đao của Xing Nhã chĩa về hướng nào.

Gia-rơ Bú – Được, bây giờ ta không giết được mày thì ta sẽ tìm cách phá sạch làng mày! Té ra đứa nào cũng là đầu đen máu đỏ⁽⁴⁾ cả sao?

Xing Nhã – (ngừng múa) Ở Gia-rơ Bú! Ta đang đứng ở phía Mặt Trời mọc đây rồi. Bây giờ thì người múa đi, ta đuổi theo.

Gia-rơ Bú múa lúng túng, múa loanh quanh như con gà mắc nước, như sao lạc đường. Đường đao chỉ đâm vào giữa trống không.

Xing Nhã mới đi một bước, đã chém trúng ngay chân Gia-rơ Bú.

Xing Nhã – Ở Gia-rơ Bú, máu gì chảy ở chân đấy?

Gia-rơ Bú – Máu con vắt ở núi Hơ-mũ cắn tao.

Chú thích:

¹ *Bang Ra và Xing Yuê*: cha mẹ nuôi của Xing Nhã

² *Hơ-bia Bơ-lao*: cô gái giữ rẫy cho Gia-rơ Bú và là người yêu của Porong Mưng.

³ *Hồi con chim linh mọc chưa đủ lông cánh*: cách nói hàm chứa sự coi thường của Gia-rơ Bú dành cho Xing Nhã

⁴ *Đầu đen máu đỏ*: ý nói cún đầu cún cổ, gan góc, chẳng kiêng nể ai

⁵ *Pơ-rong Mưng*: em trai thứ bảy của Gia-rơ Bú

Gia-rơ Bú múa tiếp, Xing Nhã chém luôn cánh tay phải, chiếc đao rơi “ròn rên” ...

Xing Nhã – Tại sao khiên của ngươi rơi mất rồi?

Gia-rơ Bú – Không phải! Đó là tiếng kêu của chiếc lục lạc cho trẻ con chơi, tiếng vù của con điều dơi gió đấy!

Gia-rơ Bú cố sức múa nữa, nhưng lần này chưa kịp trở tay thì chiếc khiên đã bị Xing Nhã đánh vỡ tung, rơi xuống đất.

Cuối cùng đôi bên chỉ còn *Pơ – rong Mưng*⁽⁵⁾ và Xing Nhã đánh nhau.

[...] Trên trời, dưới đất, mây mưa mịt mù, gió bão ầm ầm, đổ cây lở núi. Hai bên đánh nhau từ khi trái khơ-la chín, đến mùa kê trở, vẫn không phân thắng bại. Cả hai đều kiệt sức, ngã trước chòi của *Hơ-bia Bơ-lao*...

(Theo Bùi Văn Nguyên, Đỗ Bình Trị, *Tư liệu tham khảo văn học Việt Nam*, Tập I : Văn học dân gian, phần III, NXB Giáo dục, 1974. Tr.219-228)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện.

Câu 2. Dựa vào văn bản, chỉ ra những lễ vật trong lễ cúng trước trận chiến giữa Xing Nhã và Gia-rơ Bú.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn sau: “*Xing Nhã quay khiên múa. Đất bụi bay mù mịt như mây trời tháng Bảy. Xing Nhã nhảy qua trái núi, lượn qua con suối, phăng qua đầu đèo, nhanh hơn bầy chim điều chim ó.*”

Câu 4. Nhận xét về một phẩm chất nổi bật của Xing Nhã được thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Qua văn bản, hãy nêu một ước mơ của cộng đồng người Ê đê thời xưa mà anh/chị thấy có ý nghĩa nhất đối với cuộc sống hôm nay và giải thích lí do.

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) làm rõ đặc điểm của nhân vật thần thoại trong văn bản sau:

Ngày xưa, có hai thần đực và cái thân hình hết sức to lớn, thần đực gọi là *Tứ Tượng* hay *Khổng lồ*, thần cái gọi là *Nữ Oa*.

Tứ Tượng muốn kết duyên với *Nữ Oa*, nữ thần bắt nam thần phải thi tài với mình, hẹn trong vòng ba ngày mỗi người xây một hòn núi thật cao, có thể đứng lên trên mà nhìn khắp cả mặt đất. Nếu núi của nam thần cao hơn thì nữ thần mới bằng lòng làm vợ chồng.

Nam thần ở Bắc, nữ thần ở Nam, hai bên đua nhau đắp núi. *Tứ Tượng* có một đôi thúng vĩ đại, có thể chứa được hàng nghìn đôi đất. Một chuyến thần đang gánh, thúng đứt dây làm đất đổ xuống thành chín cái đồi lớn.

Sau kỳ hạn làm xong, hai thần bèn trèo lên núi của nhau để xem núi nào cao hơn. Đứng trên núi của thần đực trông thấy được ra ngoài biển Đông xa đến các nước láng giềng. Còn đứng trên núi của thần cái, thì thấy rõ cả bốn phía chân trời. Nam thần thua cuộc, nữ thần bèn đập đổ núi của *Tứ Tượng* xuống mà bảo hãy làm lại núi khác.

Núi của nữ thần ngày nay tương truyền còn dấu tích là núi *Nam Giới* ở Hà Tĩnh. Thần đực lại ra sức đắp nhiều núi khác cho nữ thần bằng lòng. Do đó mà nhiều ngọn núi mọc lên từ Bắc chí Nam. Có những dấu chân lớn còn lưu lại trên đá ở vài núi miền Bắc và miền Trung mà về sau người ta cho đó là dấu chân của nam thần *Khổng lồ*.

Trước sự theo đuổi chí tình của nam thần, rốt cuộc nữ thần cũng vui lòng kết hôn. [...]

(Trích: **Thần Nam, thần Nữ**, trích từ *Thần Thoại Việt Nam chọn lọc* – Thu Nga, Việt Dũng, Hoàng Minh tuyển chọn, biên soạn, NXB Thanh Niên, Tp.HCM, 2018)

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về sức mạnh ý chí của con người trong cuộc sống.

-----Hết-----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm)

SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THPT BÌNH GIANG

ĐỀ CHÍNH THỨC

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KHẢO SÁT KHỐI 10
LẦN 1 NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: NGỮ VĂN**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Xác định ngôi kể: người kể chuyện ngôi thứ ba. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	2	Những lễ vật trong lễ cúng trước trận chiến giữa Xing Nhã và Gia-rơ Bú : bảy chén rượu ngon, bảy con trâu đực trắng, con gà, con lợn. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng 3-4 lễ vật : 0,5 điểm - Trả lời đúng 1-2 lễ vật: 0,25 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,5
	3	Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn: “Xing Nhã quay khiên múa. Đất bụi bay mù mịt như mây trời tháng Bảy. Xing Nhã nhảy qua trái núi, lượn qua con suối, phăng qua đầu đèo, nhanh hơn bầy chim diều chim ó.” -BPTT so sánh: Đất bụi bay mù mịt như mây trời tháng Bảy. Xing Nhã nhảy,.. lượn...nhanh hơn bầy chim diều chim ó.” - Tác dụng: + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. + Nhấn mạnh tài năng, sức mạnh, sự dũng mãnh của Xing Nhã + Thể hiện thái độ yêu mến, cảm phục của dân làng với hành động chính nghĩa của Xing Nhã trong trận chiến. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - HS nêu được 3 ý về hiệu quả, không nêu biểu hiện của so sánh : 0,75 điểm. - HS nêu được 1 ý về hiệu quả, không nêu biểu hiện của phép so sánh: 0,25 điểm. - HS nêu biểu hiện của phép so sánh, không nêu được hiệu quả của phép so sánh: 0,25 điểm. - HS trả lời không đúng đáp án: 0 điểm	1,0
	4	Nhận xét một phẩm chất nổi bật của Xing Nhã được thể hiện trong văn bản: -Chỉ ra được một phẩm chất nổi bật của nhân vật Xing Nhã: tài năng, dũng cảm,... + Dũng cảm (dám một mình tự tin đối đầu với anh em nhà Gia Rơ Bú) + Tài năng (Xing Nhã mới đi một bước, đã chém trúng ngay chân Gia-rơ Bú; chiếc khiên của Gia-rơ Bú bị Xing Nhã đánh vỡ tung, rơi xuống đất...)... - Nhận xét về phẩm chất nổi bật đã chỉ ra: + Ý nghĩa, vai trò của phẩm chất ấy đối với cộng đồng + Tác động của phẩm chất đó đối với bản thân...	1,0

		Hướng dẫn chấm: - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời tương đương như đáp án được 1/2 số ý: 0,5 - 0,75 điểm - Trả lời tương đương như đáp án được 1/3 số ý: 0,25 - 0,5 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	
	5	-Nêu được một ước mơ của cộng đồng người Ê đê thời xưa mà HS thấy có ý nghĩa nhất đối với cuộc sống hôm nay: ước mơ về sự chiến thắng của chính nghĩa trong cuộc sống, ước mơ về người thủ lĩnh tài ba và dũng cảm... – Lí giải hợp lí, thuyết phục. Hướng dẫn chấm: - Nêu được một ước mơ của cộng đồng người Ê đê thời xưa mà HS thấy có ý nghĩa nhất đối với cuộc sống hôm nay : 0,25 điểm - Lí giải hợp lí, thuyết phục : 0,75 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. (Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục thì vẫn cho điểm)	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) làm rõ đặc điểm của nhân vật thần thoại trong văn bản “Thần Nam, thần Nữ”.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Phân tích ngắn gọn đặc điểm của nhân vật thần thoại trong văn bản “Thần Nam, thần Nữ”.	0,25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: – Nhân vật là thần linh – Ngoại hình phi thường: Thân hình hết sức to lớn – Sức mạnh phi thường: +Tứ Tượng có một đôi thúng vĩ đại, có thể chứa được hàng nghìn đôi đất... + Có ý chí kiên trì trong việc theo đuổi tình yêu: Thần đực lại ra sức đắp nhiều núi khác cho nữ thần bằng lòng →Nhân vật thần thoại phản ánh những giá trị xã hội: Họ là minh chứng cho sức mạnh của tình yêu, là sự lí giải hiện tượng tự nhiên, ...	0,5
		d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Trình bày rõ quan điểm hệ thống các ý - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.	0,5
		đ. Diễn đạt	0,25

		<i>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn</i>	
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/ chị về: sức mạnh ý chí của con người trong cuộc sống.	4,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i>	0,5
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: -Giải thích: +Ý chí là nghị lực vươn lên trong cuộc sống, khi gặp khó khăn cũng không lùi bước, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành mục tiêu. + Sức mạnh ý chí có vai trò quan trọng trong cuộc sống. -Biểu hiện: + Là người luôn lạc quan trong cuộc sống, khi gặp khó khăn sẽ tìm cách để vượt qua những khó khăn, thử thách chứ không chịu đầu hàng. + Sẽ không ngừng học hỏi, luôn nỗ lực để hoàn thiện bản thân... -Phân tích: + Sức mạnh ý chí có vai trò quan trọng trong việc khẳng định bản thân và sự thành công của mỗi người. + Sức mạnh ý chí giúp con người sống có mục tiêu, hành động rõ ràng và luôn luôn biết cố gắng để đạt được mục tiêu. + Sức mạnh ý chí giúp con người có đủ dũng cảm để tránh xa những thứ vô bổ, những tệ nạn xã hội, tập trung mọi nguồn lực tinh thần và vật chất vào những việc làm có ích. + Người có sức mạnh ý chí sẽ được mọi người yêu mến, kính trọng + Sức mạnh ý chí góp phần thúc đẩy sự phát triển của XH... - Bàn luận, mở rộng : Phê phán những người sống không có ý chí, nghị lực, hèn nhát, thấy khó khăn đã vội nản chí, buông xuôi, đầu hàng, ... - Rút ra bài học cho bản thân: + Cần ý thức được vai trò quan trọng của ý chí + Cần phải trau dồi, rèn luyện bản thân để không bị gục ngã khi gặp khó khăn, thất bại. + Cần có thái độ sống tích cực, biết vươn lên để khẳng định mình... * Khẳng định và đánh giá khái quát lại vấn đề	1,0
		<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân	1,5

	- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và dẫn chứng. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
	<i>đ. Diễn đạt</i> <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</i>	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10,0

GV phản biện

Giáo viên ra đề

Nguyễn Thị Thu Hằng

Nguyễn Thị Khiêm